

Bản án số: 152/2018/HS-ST

Ngày: 10/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Xuân Hải

2/ Ông Phạm Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2018/HSST, ngày 04/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1738/2018/QĐXXST-HS, ngày 16/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Bảo L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975 tại tỉnh Long An; Thường trú: ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H (chết); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 17/10/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 21 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 1459/HSST.

+ Ngày 11/7/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 1164/HSST.

+ Ngày 16/7/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 897/HSST.

+ Ngày 24/10/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1548/2006/HSST.

+ Ngày 29/5/2012, bị Toàn án nhân dân Quận 1 xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 110/2012/HSST.

Nhân thân:

+ Ngày 02/11/1991, Công an Quận 1 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”.
Ngày 12/11/1991, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.

+ Ngày 25/12/1992, Tòa án nhân dân Quận 1 xử 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 309/HSST.

+ Ngày 23/02/1996, Công an Quận 3 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”.
Ngày 09/8/1996, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 29/8/2017 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

Bà F Sinh năm: 1987 Quốc tịch: Trung Quốc

Tạm trú: 39A Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/8/2017, Nguyễn Đình Bảo L điều khiển xe gắn máy biển số: 55P2-6122 lưu thông trên đường Nguyễn Du, Quận 1 hướng về đường Cách mạng tháng 8. Khi đi đến giao lộ giữa đường Nguyễn Du với Thủ Khoa Huân, bên hông nhà số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1 thì L phát hiện bà F và ông Y (cùng quốc tịch Trung Quốc) đang đi bộ cùng chiều trên lề đường Nguyễn Du. Bà F có đeo 01 túi xách màu vàng trên vai trái chéo sang phải. Lúc này, L nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà F nên điều khiển xe chạy lên lề đường, áp sát bên phải của bà F và dùng tay trái giật túi xách của bà F rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Cách mạng tháng 8. Bị cướp giật, bà F và ông Y tri hô rồi chạy bộ đuổi theo L. Cùng lúc này có các anh Hà Thái P, Lâm Trí A là người đi đường chứng kiến sự việc nên đã điều khiển xe gắn máy đuổi theo L đến trước số 112 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1 thì anh P và anh Tú A bắt giữ được Long cùng tang vật giao Công an phường Bến Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án:

- 01 túi xách mà L cướp giật được bên trong có 01 hộ chiếu mang tên Lian Feizhen và số tiền 1.350.000 đồng. Công an Quận 1 đã trả lại cho bà F.

Kết luận định giá tài sản số: 190/KLĐGTS ngày 09/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 1 kết luận túi xách màu vàng của bà F trị giá 200.000 đồng.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 55P2-6122, Long sử dụng để đi cướp giật tài sản. L khai xe này L mượn của người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) tại quán cà phê vỉa hè (không rõ địa chỉ) gần khu vực bến xe Chợ Lớn, Quận 6.

Tại bản kết luận giám định số: 11149/KLGD-X(Đ3) ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: số khung, số máy nguyên thủy của xe gắn máy biển số 55P2-6122 không xác định được. Theo phiếu trả lời xác minh của Công an quận Tân Phú, biển số 55P2-6122 được cấp cho xe Honda Air Blade.

- Thu giữ của Nguyễn Đình Bảo L 01 áo sơ mi trắng sọc vàng dài tay, 01 quần jean dài màu xanh.

Phần dân sự:

Bà F đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 129/CT-VKS-P2, ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Bảo L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Bảo L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Bảo L từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về dân sự:

Bà F đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì khác nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị gì thêm.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình Bảo L khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận tố giác tội phạm. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/8/2017, tại bên hông nhà số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, Nguyễn Đình Bảo L đã có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số: 55P2-6122 áp sát bên phải, dùng tay trái giật túi xách màu vàng của chị F (quốc tịch Trung Quốc) rồi tăng ga bỏ chạy thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Bảo L đã phạm tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị cáo Nguyễn Đình Bảo L sử dụng xe gắn máy đang tham gia lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cần phải áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là tài sản của công dân gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của người Việt Nam trong mắt những người nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà F đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 55P2-6122, số khung, số máy nguyên thủy của xe không xác định được, bị cáo L sử dụng để cướp giật tài sản là tang vật của vụ án nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo sơ mi trắng sọc vàng dài tay; 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của bị cáo L không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Đình Bảo L** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Đình Bảo L **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 29/8/2017.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu đỏ, nhãn hiệu: Trung Quốc, loại xe: 02 bánh, số loại: Wave, biển số: 55P2-6122, số khung: không xác định, số máy: không xác định.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi trắng sọc vàng dài tay.

+ 01 (một) quần jean dài màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 156/18 ngày 08 tháng 03 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Ngôn